

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 308/2022/HS-ST

Ngày 12 - 7 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Giáo
2. Bà Võ Thị Nam

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 320/2022/HSST, ngày 11/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2420/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn B** ; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/2001 tại: tỉnh C; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Kinh Năm, xã V, huyện N, tỉnh C; chỗ ở: phòng trọ số 33, địa chỉ 42 L, phường T, quận T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn L ; Mẹ: Đinh Thị Hồng S ; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không,

- Tạm giam: Từ ngày 20/7/2021. “Có mặt”

**Người bào chữa:** Luật sư Cao Thị Kiều Tr, Văn phòng Luật sư Kiều Tr, Đoàn Luật sư Thành phố H bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn B “có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/7/2021, tại khu vực ngã tư đường Phạm Văn Chí và Lò Gốm thuộc Phường 7, Quận A, Thành phố H, Công an Quận 6 bắt quả tang Nguyễn Văn B đang điều khiển xe gắn máy biển số 69E1-

357.32 chở thùng giấy bên trong có chứa ma túy đi giao cho người khác. Vật chứng thu giữ gồm: 01 thùng giấy kích thước 20cm x 20cm x 40cm bên trong có 01 khẩu trang màu trắng đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 49,8784 gam, loại Methamphetamine). Ngoài ra còn thu giữ của B gồm: 01 xe máy biển số 69E1-357.32; 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

Tất cả số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 3647/C09B ngày 03/8/2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố H (BL: 39).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn B tại phòng trọ số 33, địa chỉ số 42 Lũy Bán Bích, phường H, quận T. Qua khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến việc mua bán ma túy.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn B khai nhận: B là người nghiện ma túy, không có nơi ở cố định, khoảng tháng 3/2021 B quen biết với Trần Thị Hoa. B biết H có bán ma túy đá và đã đến phòng trọ của Hoa mua ma túy sử dụng, tại đây B quen biết Q là đối tượng mua bán trái phép chất ma túy. Các lần mua, sử dụng và vận chuyển ma túy, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 08/5/2021, B liên lạc với H hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì H đồng ý bán và nói B đến phòng trọ số 192, địa chỉ 51/9 Hòa B, quận T (là nhà trọ cũ của H) để giao dịch. Sau khi nhận ma túy, B được Hoa cho sử dụng hết ma túy tại phòng trọ.

- Lần thứ hai: Ngày 23/5/2021, B liên lạc H mua 300.000 đồng ma túy đá B cũng được Hoa đồng ý cho sử dụng hết ma túy tại phòng trọ.

- Lần thứ ba: Ngày 17/7/2021, B liên lạc H mua 200.000 đồng ma túy đá tại phòng trọ số 33, địa chỉ số 42 Lũy Bán Bích, phường H, quận T (phòng trọ mới của H). Sau đó, B mang về khu vực làm thuê ở B Dương (không nhớ địa chỉ cụ thể) sử dụng hết.

Vào ngày 18/7/2021, B được H cho lưu trú tại phòng trọ của H tại số 33, địa chỉ số 42, Lũy Bán Bích, phường H, quận T. Đến khoảng 22 giờ ngày 19/7/2021, H gọi điện thoại yêu cầu B đi giao thùng hàng cho Q tại nhà xe An Hữu số 727 Phạm Văn Chí, Quận A, Thành phố H. Xong việc Q sẽ trả công cho B 200.000 đồng và đưa B đi xét nghiệm Covid-19 để B đi về quê ở Cà Mau, B đồng ý. Sau đó, B dẫn xe gắn máy biển số 69E1-357.32 đi ra phía trước cổng nhà số 42 Lũy Bán Bích thì thấy H và Q đang đứng ở đây. Lúc này, Q nhờ H viết thông tin người nhận, người gửi lên thùng giấy, rồi cả H và Q cùng đi vào phòng trọ số 33 của H còn B đứng đợi ở cổng. Một lúc sau, Q đi ra đưa cho B thùng giấy đã được dán băng keo. B hỏi Q bên trong thùng giấy có gì thì Quẹo nói là bên trong có chứa ma túy. Do không mở ra xem bên trong, nên B không biết cụ thể bên trong thùng giấy là loại ma túy gì và khối lượng bao nhiêu. Sau đó, B để thùng giấy có chứa ma túy lên phía trước ba ga xe gắn máy biển số 69E1-357.32, rồi điều khiển xe đi đến khu vực ngã tư đường Phạm Văn Chí và

Lò Gốm thuộc Phường 7, Quận A, Thành phố H thì bị Công an bắt quả tang như đã nêu trên (BL: 111-127).

Trần Thị H khai nhận: Ngày 19/7/2021, Nguyễn Văn B đến Phòng trọ của H số 33 địa chỉ số 42, Lũy Bán Bích, phường H, quận T chơi. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, H đi ra phía trước nhà đổ rác thì gặp bạn của H tên Q (không rõ lai lịch) đến. Q hỏi H về việc nhờ B đi giao giúp thùng hàng. Sau đó, Hoa điện thoại hỏi B thì B đồng ý đi giao thùng hàng cho Q. Q đưa thùng giấy kích thước 20cm x 20cm x 40cm đã được dán keo, nhờ Hoa ghi ở phía ngoài thùng nội dung “TRINH GỬI CẬU ÚT + NGƯỜI NHẬN: 083.5562.952, (Số ĐT Người gửi: 0388.443.674)”. Còn bên trong thùng giấy có gì thì H không biết. H khai bản thân không có sử dụng ma túy và cũng không bán ma túy cho B. Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với H a là âm tính (BL: 132-135).

Qua xác minh nhân thân lai lịch Trần Thị H hiện nay không còn cư trú tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra thông báo truy tìm đối với H.

\* Vật chứng vụ án: Đã được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số 83/PNK/2022 ngày 05/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H (BL: 53), gồm có:

- 01 gói giấy có ghi vụ số 3647/C09B được niêm phong sau giám định có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định.

- 01 thùng giấy kích thước 20cm x 20cm x 40cm, trên thùng giấy có ghi chữ “TRINH GỬI CẬU ÚT + NGƯỜI NHẬN: 0835562952, (Số ĐT Người Gửi: 0388443674.)” là của Queo dùng để cất giấu ma túy, 01 khẩu trang y tế màu trắng là của Queo dùng để cất giấu ma túy, 01 điện thoại di động hiệu SamSung; số IMEI1: 351709/10/007653/9; số IMEI2: 351710/10/007653/7, B dùng để liên lạc với Queo để đi giao ma túy.

- 01 xe máy hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 69E1-357.32, số máy: CGA1508853; số khung: RLSDL11ANJV108794. Kết luận giám định số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh, xe gắn máy do ông Nguyễn Mười đứng tên chủ sở hữu. Hiện ông Nguyễn Mười đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Tháng 4/2021, Nguyễn Văn B mua lại xe trên tại cửa hàng bán xe máy cũ tại tỉnh B Dương (không rõ địa chỉ) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 19/7/2021, B sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Kết quả tra cứu xe máy biển số 69E1-357.32 không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã đăng báo tìm người có liên quan đến chiếc xe gắn máy biển số 69E1-357.32 nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ làm việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H đã nhập kho vật chứng thuộc Cục Thi hành án dân sự Thành phố H tất cả vật chứng trên chờ xử lý theo quy định (BL: 54).

Tại bản cáo trạng số 227/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 10/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội: “vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố, do lượng ma túy bị cáo tàng trữ để vận chuyển là quá lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B: 16 đến 17 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước;

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Tuy nhiên về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết có hoàn cảnh khó khăn, hành vi phạm tội bị cáo thực hiện được ngăn chặn kịp thời nên lượng ma túy này chưa bị phát tán ra ngoài xã hội nên mức độ nguy hiểm cho xã hội có phần hạn chế. Về số tiền phạt bổ sung cũng là quá nhiều so với điều kiện của bị cáo, đề nghị giảm, miễn cho bị cáo.

Viện kiểm sát đối đáp: các tình tiết giảm nhẹ khác mà Luật sư nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và phần trình bày bào chữa của Luật sư.

- Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến của mình đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung.

- Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của họ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, bản tự khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 19/7/2021, tại khu vực ngã tư đường Phạm Văn Chí và Lò Gốm thuộc Phường 7, Quận A, Thành phố H, Nguyễn Văn B bị bắt quả tang khi đang có hành vi điều khiển xe gắn máy mang ma túy đi giao cho người khác với khối lượng 49,8784gam Methamphetamine theo Kết luận giám định số 3647/C09B ngày 03/8/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố H.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”, tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cao cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng phạt nghiêm khắc, nhưng vì thu lợi nhuận cao đã bất chấp hậu quả và cố ý phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ khác mà Luật sư yêu cầu áp dụng cho bị cáo là không có căn cứ nên không xem xét.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo, tính chất, mức độ, động cơ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, xét cân có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Trên đây cũng là quan điểm lập luận của Hội đồng xét xử đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của Luật sư đối với bị cáo.

Đối với Trần Thị H, theo Nguyễn Văn B khai đã có hành vi bán ma túy đá cho B 03 lần vào các ngày 08/5/2021; 23/5/2021; 17/7/2021 và cho B sử dụng ma túy tại phòng trọ của H. Tuy nhiên, ngoài lời khai của B, không còn chứng cứ nào khác để chứng minh, nên không đủ cơ sở xử lý đối với Trần Thị Hoa về hành vi mua bán và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; Đối với đối

tượng tên Q, do bị can Nguyễn Văn B khai không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

[6] Xét về xử lý vật chứng, án phí:

- Điện thoại thu giữ của bị cáo liên quan đến ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với xe máy trong thời hạn 6 tháng, nếu không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B: 15 (Mười lăm) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2021

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu SamSung; số IMEI1: 351709/10/007653/9; số IMEI2: 351710/10/007653/7;

Tiếp tục đăng báo trong thời hạn 6 tháng tìm chủ sở hữu, hết thời hạn không ai đến nhận thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với: 01 xe máy hiệu Suzuki, số loại Raider, dung tích xilanh 147,3; biển số 69E1-357.32, số máy: CGA1508853; số khung: RLSDL11ANJV108794 không gung, bao sơn, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói giấy có ghi vụ số 3647/C09B được niêm phong sau giám định có chữ ký của giám định viên Bùi Thúy Hằng, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định; 01 thùng giấy kích thước 20cm x20cm x40cm, trên thùng có ghi chữ “TRINH GỬI CẬU ÚT + NGƯỜI NHẬN: 0835562952, (Số ĐT Người Gửi: 0388443674.)” ; 01 khẩu trang y tế màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/414 ngày 02/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.H (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.H; (1)
- Sở Tư pháp TP.H; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- THAHS TP.H; (1)
- CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (6) (23)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hà**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- THAHS TP.HCM;
- CA TP. HCM;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (6)

TM.  
**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(1)  
(1)  
(3)  
(1)  
(1)  
(1)  
(1)  
(1)  
(1)  
(1)  
(1)  
(1)  
(1)  
(22)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nguyễn  
Thị Hà

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi.....giờ.....phút ngày 25 tháng 01 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H.

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thanh B

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Cương
2. Bà Lê Thị Nhung
3. Bà Đặng Thị Huệ Tú

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 693/2020/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Thị Ngọc Yến và Dương Ngọc Tuyên

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC**



## VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: ...../.... đồng ý.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do Luật sư, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: ...../.... đồng ý.

3. Đủ căn cứ kết tội.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thị Ngọc Yến

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Dương Ngọc Tuyên

Kết quả biểu quyết: ...../.... đồng ý.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc Yến: Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc Tuyên: 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2020.

Kết quả biểu quyết ...../..... đồng ý.

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết ...../..... đồng ý.

6. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: ...../..... đồng ý.

7. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.....

Kết quả biểu quyết: ...../..... đồng ý.

8. Xử lý vật chứng, án phí.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: số tiền 1.200.000 đồng theo giấy nộp tiền ngày 06/5/2021 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone số Imei:1171609 cùng 01 sim (model A1778, không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong không có nguồn điện); 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu đen có số Imei 1: 2105768, imei 2: 2142712 cùng 01 sim (số imei ở khay sim ...5768; không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong do không có nguồn điện); 01 cân điện tử hiệu “POCKET SCALE”; 01 xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu Honda, số loại SH150i, dung tích xilanh 153, BS: 59L2-826.07, SK: RLHKF2514KY000611, SM: KF26E0079486 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 264/21 – B Chánh có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải (PC09), đồng chí Nguyễn Đăng Thành cán bộ phòng PC09, người chứng kiến Nguyễn Văn Tuấn và chữ ký của Châu Thành Nhân, có mộc dấu đỏ trên miếng giấy dán niêm phong tên đại úy Trần Đình Hải và mộc đỏ của Công an xã B Hưng, huyện B Chánh; bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 32,1382g); 01 hộp hình chữ nhật màu trắng, 01 túi xách bằng giấy màu hồng, 01 hộp nhựa màu vàng bên ngoài ghi chữ Free style, 02 ống thủy tinh (nỏ để sử dụng ma túy), 01 kéo bằng kim loại, 02 quẹt gasm 92 B gas mini, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 01 đoạn ống nhựa màu vàng sọc đỏ cắt nhọn 1 đầu, 10 gói nylon màu đỏ, 50 gói nylon màu trắng viền xanh, 20 gói nylon màu trắng viền cam bên trong đều không chứa gì.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/285 ngày 07/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước”.

Kết quả biểu quyết: ...../..... đồng ý.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: ...../..... đồng ý.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

.....

Kết quả biểu quyết: ...../..... đồng ý.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2020.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hà**